BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HCM

# Institut Pasteur
## VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
### PHÒNG KIỂM NGHIỆM HÓA LÝ - VI SINH

167 đường Pasteur, Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (84.8) 38.297.308 - 38.230.352 - Fax : (84.8) 38.201.882

BUREAU OF ACCREDITATION VIET NAM
VILAS 209

# PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: **041018-1928**

Tên khách hàng : **CÔNG TY HỒNG CƯỜNG AQUA**
Địa chỉ : **59-61 LÝ THÁI TỔ,P1,Q10,TP HCM**
Tên mẫu : **MẪU NƯỚC SAU KHI QUA THIẾT BỊ LỌC 3 GIAI ĐOẠN**
Ngày nhận mẫu : **04/10/2018**
Thời gian thử nghiệm : **04/10/2018 đến 15/10/2018**
Tình trạng mẫu : **MẪU TRONG 1 CHAI PET 1.5L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN**

| TT | YÊU CẦU THỬ NGHIỆM | KẾT QUẢ | ĐƠN VỊ | PP THỬ NGHIỆM | GIỚI HẠN |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | *Độ Đục (Turbidity)* | Không phát hiện | NTU | TCVN 6184-2008 | 2 |
| 2 | *Màu Sắc (Color) (*)* | <5 | TCU | TCVN 6185-2015 | 15 |
| 3 | *pH (*)* | 7.10 | | TCVN 6492-2011 | 6.5-8.5 |
| 4 | *Mùi Vị (Odour & Taste)* | Không mùi, vị | | Cảm quan | khôngcómùi vị lạ |
| 5 | *Độ oxy hoá (Chất hữu cơ)(*)* | <0.5 | mg/L | TCVN 6186-1996 | 2.0 |
| 6 | *Amoni (NH4+) (*)* | <0.2 | mg/L | TCVN 6179-1:1996 | 3.0 |
| 7 | *Nitrit (NO2-)* | <1.00 | mg/L | TCVN 6494-1:2011 | 3.0 |
| 8 | *Nitrat (NO3-)* | <1.00 | mg/L | TCVN 6494-1:2011 | 50.0 |
| 9 | *Độ Cứng (Hardness)(*)* | 31.0 | mg/L | TCVN 6224-1996 | 300 |
| 10 | *Mangan tổng (Total Mn)* | <0.1 | mg/L | SMEWW 2012 3111B | 0.30 |
| 11 | *Sắt tổng (Total Iron)* | <0.2 | mg/L | SMEWW 2012 3111B | 0.30 |
| 12 | *Sunphat (SO4--)* | 3.60 | mg/L | TCVN 6494-1:2011 | 250 |
| 13 | *Clorua(Chloride-Cl-)* | 10.6 | mg/L | TCVN 6494-1:2011 | 250 |

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu trên nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT

*TP. Hồ Chí Minh ngày 15 tháng 10 năm 2018*

**Phòng Kiểm Nghiệm Hóa Lý - Vi Sinh**

VIỆN PASTEUR
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG KIỂM NGHIỆM
HÓA LÝ - VI SINH

*N. Phạm Võ Sao Trúc*

1. Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận.
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
5. Mẫu vi sinh và mẫu nước Hoá lý không lưu mẫu trừ khi có yêu cầu pháp lý đặc biệt; Mẫu thực phẩm Hóa lý lưu mẫu 3 ngày sau khi trả kết quả thử nghiệm.